

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa:

Chị Đào Thị K; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26A, ngõ 96, phố Lê Ích Mộc, tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và anh Đỗ T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26A, ngõ 96, phố Lê Ích Mộc, tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Phố Lê Hoàn, Bạch Đằng 2, thị trấn T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị K và anh Đỗ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị K và anh Đỗ T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Đào Thị K trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Đức Nhật Anh, sinh ngày 28/6/2015; anh Đỗ T trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Đức Nhật Cường, sinh ngày 29/7/2012 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị K và anh Đỗ T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị K và anh Đỗ T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị K nhận nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009803 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND TT T (Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 09/12/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà